

Thốt Nốt, ngày 04 tháng 10 năm 2022

Số: 89/2022/QĐST - DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 26/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc "*Tranh chấp quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lê Bé T**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: KV R, phường M, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Cần Thơ

Bị đơn: Ông **Lê Minh Y**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: KV R, phường M, quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ

Người đại diện ủy quyền ông **Nguyễn Tùng L**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp Z, xã X, huyện C, Tp. Cần Thơ

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Lê Văn N**, sinh năm: 1955

2/ Bà **Trần Thị C1**, sinh năm: 1960

Cùng địa chỉ: KV R, P. M, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

(Ông N, bà C1 ủy quyền ông Nguyễn Tùng L tham gia tố tụng)

3/ Bà **Võ Thị H** – sinh năm: 1943

4/ Ông **Lê Minh T** – sinh năm: 1994

5/ Bà **Nguyễn Thị Kiều N1** – sinh năm: 1993

6/ Bà **Lê Thị Tòng V** – sinh năm: 2001.

Cùng địa chỉ: KV R, P. M, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

(*Tất cả ủy quyền cho ông Lê Bé T tham gia tố tụng*)

7/ **Ủy ban nhân dân quận Thốt Nốt**

Trụ sở: KV Phụng Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, Cần Thơ

Người đại diện theo ủy quyền ông **Đỗ Văn P** – chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên Môi Trường quận Thốt Nốt

8/ Bà **Võ Bạch T1** – sinh năm: 1981

Địa chỉ: số 68 đường X1, phường A1, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện ủy quyền ông **Nguyễn Tùng L**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: ấp Z, xã X, huyện C, Tp. Cần Thơ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Công nhận cho nguyên đơn ông Lê Bé T được quyền sử dụng phần đất có tổng diện tích 638m² bao gồm: phần đất có diện tích 148,7m² (*ký hiệu 1139¹*) và phần đất có diện tích 489,3m² (*ký hiệu 1139²*) loại đất CLN thuộc thửa đất số 1139, tờ bản đồ số 02, loại đất ODT, CLN do ông Lê Minh Y đứng tên chủ sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05051 được Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ cấp ngày 30/8/2018 được chỉnh lý chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Võ Bạch T1 lập ngày 29/12/2020, đất tọa lạc khu vực R, phường M, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, hiện phần đất này do ông T đang sử dụng.

Vị trí, kích thước các cạnh phần đất nêu trên được xác định theo Bản trích đo địa chính số 70/TTKTTNMT, ngày 27/7/2020 do Y tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Cần Thơ thực hiện (*Đính kèm*).

2.2/ Đối với việc bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất nêu trên thì các đương sự đã thanh toán xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho nguyên đơn ông Lê Bé T đối với phần đất được quyền sử dụng theo quy định pháp luật.

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn chỉnh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền trên đất và nguyên đơn ông Lê Bé T phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với phần đất được quyền sử dụng theo quy định.

2.3/ Về chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền 6.500.000 đồng. Nguyên đơn ông Lê Bé T phải nộp số tiền 6.500.000 đồng chi phí nhưng được khấu trừ số tiền 6.500.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng tại Tòa án, công nhận ông đã nộp xong.

2.4 / Về chi phí giám định chữ ký: Nguyên đơn ông Lê Bé T phải chịu số tiền 4.000.000 đồng chi phí nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng 4.000.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng tại Tòa án. Công nhận ông đã nộp xong.

2.5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Lê Bé T phải nộp số tiền 150.000 đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền án phí 600.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng theo các Biên lai thu tiền số 011950, ngày 09/01/2020 và số 012540 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt. Ông T được nhận số tiền chênh lệch còn lại 450.000 đồng.

Bị đơn ông Lê Minh Y được nhận lại số tiền 5.893.000 đồng mà ông đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền số 012625, ngày 14/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Võ Bá Lộc